TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/DS-ST.
Ngày: 26-3-2024
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bốn

Ông Trần Hà Bắc

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyến - Kiểm sátviên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án thụ lý số: 69/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang Th; sinh năm 1981; địa chỉ: xóm Th, xã Giao H, huyện Gi, tỉnh N; "có mặt".

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 7, xã Giao Th, huyện Gi, tỉnh N; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11-12-2023, bản tự khai ngày 21-12-2023, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Quang Th trình bày: Do có người quen giới thiệu nên ngày 24-6-2021 anh có cho chị Nguyễn Thị S vay số tiền là 145.000.000 đồng để làm xưởng may ở nhà. Hai bên thống nhất thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày 24-6-2021 đến 24-6-2023, lãi suất 12%/năm, khi đến hạn nếu không trả được nợ sẽ tính lãi suất là 15%/năm. Trong quá trình vay, chị

S đã trả cho anh được 10.440.000 đồng tiền lãi, sau đó chị S không trả anh tiền lãi, anh đòi nhiều lần thì chị S không tiếp tục trả được khoản tiền nào. Cho đến hết thời hạn vay, chị S vẫn không trả thêm cho anh khoản tiền gốc và lãi nào. Tại đơn khởi kiện anh yêu cầu chị Nguyễn Thị S phải trả cho anh số tiền 145.000.000 đồng gốc và lãi 15.950.000 đồng; tại phiên tòa, anh Th yêu cầu chị S phải trả cho anh số tiền gốc đã vay là 145.000.000 đồng, không yêu cầu lãi.

Tại biên bản làm việc ngày 03/01/2024, bà Đinh Thị Ng trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị S. Chị S đã ly hôn chồng nhiều năm nay; sau khi ly hôn, chị S và hai con ở cùng ông bà. Chị S có mở một xưởng may nhỏ nhưng đã đóng cửa và chị S để hai con lại cho ông bà nuôi rồi đi làm ở xa. Từ khi đi làm chị S không về nhưng vẫn điện thoại hỏi thăm các con, còn địa chỉ cụ thể của chị S bà không biết. Bà Ng từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án chuyển cho chị S vì không biết khi nào chị S sẽ về. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho chị S nhưng chị S không đến Tòa án để làm việc và cũng không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho việc đã thanh toán tiền cho anh Th chưa.

Tại các biên bản làm việc, thu thập chứng cứ tại Công an xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy cung cấp: Chị Nguyễn Thị S có hộ khẩu thường trú tại xóm 7 (xóm 29 cũ), xã Giao Th, hiện không có mặt tại địa phương; chị S đi đâu địa phương không rõ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quang Th: Buộc chị Nguyễn Thị S có nghĩa vụ trả nợ anh Nguyễn Quang Th số tiền 145.000.000 đồng. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với việc anh Nguyễn Quang Th rút yêu cầu giải quyết về tiền lãi. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị S qua xác minh không sinh sống tại nơi có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây được xem là trường hợp đương sự cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị S theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Quang Th cho chị Nguyễn Thị S vay 145.000.000 đồng được thể hiện trong Giấy vay tiền ngày 24-6-2021, thời hạn vay là 24 tháng với lãi suất là

12%/năm để chị S mở xưởng may. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay là chị Nguyễn Thị S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

[3] Chị Nguyễn Thị S không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ địa chỉ. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng, triệu tập chị S đến Tòa án làm việc, nhưng chị S vẫn vắng mặt; do đó, chị S không có quan điểm đối với vụ án.

[4] Xét thấy, việc cho vay giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nên xác định giấy vay tiền ngày 24-6-2021 giữa anh Th và chị S là hợp pháp. Như vậy, anh Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với chị S là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa anh Nguyễn Quang Th rút yêu cầu giải quyết về tiền lãi là tự nguyện nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của anh Nguyễn Quang Th được chấp nhận nên chị Nguyễn Thị S phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quang Th.

Buộc chị Nguyễn Thị S có nghĩa vụ trả anh Nguyễn Quang Th 145.000.000 (một trăm bốn mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với việc anh Nguyễn Quang Th rút yêu cầu giải quyết về tiền lãi.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị S phải nộp 7.250.000 đồng. Hoàn trả anh Nguyễn Quang Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.000.000 đồng tại biên lai thu số 0004447 ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục thi hành án huyện Giao Thủy.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đươngsự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

Nguyễn Văn Bốn **Trần Hà Bắc** **Trần Thị Thu Hiền**

Nơi nhận:
- Các đươngsự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Vũ Xuân TrườngPhùng Thị Quỳnh

ГHẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền

Cộng hòa

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Đơn đề nghị
Kính gửi: Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy

Điều 467. Hợp đồng vay tài sản

Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao cho bên vay một khoản tiền hoặc vật; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả tiền hoặc vật cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi, nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định.

Điều 468. Hình thức của hợp đồng vay tài sản

Hợp đồng vay tài sản có thể được giao kết bằng lời nói hoặc bằng văn bản; nếu các bên có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định hợp đồng vay phải được lập thành văn bản, thì phải tuân theo hình thức đó.

Điều 469. Quyền sở hữu đối với tài sản vay

Bên vay trở thành chủ sở hữu tài sản vay kể từ thời điểm nhận tài sản đó.

Điều 470. Nghĩa vụ của bên cho vay

Bên cho vay có các nghĩa vụ sau đây:

1- Giao tài sản cho bên vay đầy đủ, đúng chất lượng vào thời điểm và tại địa điểm đã thoả thuận;

2- Bồi thường thiệt hại cho bên vay, nếu bên cho vay biết tài sản không bảo đảm chất lượng mà không báo cho bên vay biết, trừ

trường hợp bên vay biết mà vẫn nhận tài sản đó;

3- Không được yêu cầu bên vay trả lại tài sản trước thời hạn, trừ trường hợp quy định tại Điều 475 của Bộ luật này.

Điều 471. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

1- Bên vay tài sản là tiền, thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật, thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác.

2- Trong trường hợp bên vay không thể trả vật, thì có thể trả bằng tiền theo trị giá của vật đã vay tại địa điểm và thời điểm trả nợ, nếu được bên cho vay đồng ý.

3- Địa điểm trả nợ là nơi cư trú hoặc nơi đặt trụ sở của bên cho vay, trừ trường hợp có thoả thuận khác.

4- Trong trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ, thì bên vay phải trả lãi đối với khoản nợ chậm trả theo lãi suất tiết kiệm có kỳ hạn của Ngân hàng nhà nước tương ứng với thời hạn chậm trả tại thời điểm trả nợ, nếu có thoả thuận.

5- Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ, thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi theo lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng nhà nước tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ.

Điều 472. Sử dụng tài sản vay

Các bên có thể thoả thuận về việc tài sản vay phải được sử dụng đúng mục đích vay; bên cho vay có quyền kiểm tra việc sử dụng tài sản và có quyền đòi lại tài sản vay trước thời hạn, nếu đã nhắc nhở mà bên vay vẫn sử dụng tài sản trái mục đích.

Điều 473. Lãi suất

1- Lãi suất vay do các bên thoả thuận nhưng không được vượt quá 50% của lãi suất cao

nhất do Ngân hàng nhà nước quy định đối với loại cho vay tương ứng.

2- Trong trường hợp các bên có thoả thuận về việc trả lãi trong việc vay, nhưng không xác định rõ lãi suất hoặc có tranh chấp về lãi suất, thì áp dụng lãi suất tiết kiệm có kỳ hạn do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ.

Điều 474. Thực hiện hợp đồng vay không kỳ hạn

1- Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi, thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước trong một thời gian hợp lý, nếu không có thoả thuận khác.

2- Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi, thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào nhưng phải báo trước cho bên vay trong một thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản, còn bên vay cũng có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào và chỉ phải trả lãi cho đến thời điểm trả nợ, nhưng cũng phải báo trước cho bên cho vay trong một thời gian hợp lý.

Nơi nhận:
- Các đươngsự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu VT, hồ sơ vụán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **ΓHẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vinh Quang **Trần Hà Bắc** **Γrần Thị Thu Hiền**